

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hồng Sơn.

Ông Nguyễn Đăng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2014/HSST ngày 14/10/2014 (Quyết định phục hồi vụ án số : 01/2019/HSST-QĐ ngày 29/3/2019), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 26/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/HSST-QĐ ngày 14/5/2019, đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG GIA Q, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Gia H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Có vợ là Ngô Thị Ng, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Nhân thân: Năm 2007 bị Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2014 đến ngày 28/8/2014 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG VĂN T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Ph - xã N - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2014 đến ngày 21/7/2014 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 04 ngày 13/5/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN HUY C, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Th - xã H - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy A, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Có vợ là Ngô Thị Ng, sinh năm 1984 và 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2014 đến ngày 25/7/2014 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN HỮU C (tên gọi khác: B), sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2014 đến ngày 28/7/2014 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. CAO TIÊN CH, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Tiên Th (tự khai), sinh năm 1963 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1963; Có vợ là Vũ Thị Y, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2014 đến ngày 28/7/2014 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh **HOÀNG VĂN T**, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Ph - xã N - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà NGUYỄN THỊ H, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh HOÀNG KIM T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Ph - xã N - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh HỒ ĐỨC T, sinh năm 1979.

Trú tại: Số nhà 36, ngõ 425 - khu 10 - phường Đ - thành phố B - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Ph - xã N - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/7/2014, lực lượng Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang tại quán nước của Đặng Gia Q ở thôn Tam Á - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh một vụ đánh bạc bằng hình thức bắn cá điện tử được thua bằng tiền, bắt giữ các đối tượng: Đặng Gia Q, Hoàng Văn T, Hoàng Kim T và thu giữ vật chứng gồm : 02 máy bắn cá ; 01 chìa có tay cầm màu đỏ sử dụng máy bắn cá; 01 xích sắt dài 1,5 m; 02 khóa Việt Tiệp; 01 chìa khóa; 01 quyển vở ô ly bên trong có chữ ký của Đặng Gia Q và số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, Đặng Gia Q tự giác giao nộp số tiền 705.000 đồng; Hoàng Kim T tự giác giao nộp số tiền 10.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 4/2014, Nguyễn Huy C thỏa thuận với Đặng Gia Q sẽ đặt 02 máy đánh bạc bằng hình thức bắn cá trên máy điện tử tại quán nước của Q và giao cho Q quản lý cho các đối tượng đến đánh bạc trên máy bắn cá. Q trực tiếp trả tiền được thua cho người chơi và thanh toán với C vào cuối tháng, cứ 1.000 điểm tương đương với 100.000 đồng. Khi chốt điểm trên máy là số (+) thì thắng C chia cho Q một nửa, nếu là số (-) thì thua C phải chịu cả.

Lúc 18 giờ 00 phút ngày 17/7/2014, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn D đến quán nước của Q, T thấy có máy bắn cá thì bảo Q cho chơi, Q đồng ý và nói cho T biết về hình thức và quy định chơi. Quá trình chơi, T mua điểm bằng tiền mặt và được Q nạp cho có lần 500 điểm, có lần 1.000 điểm, có lần 2.000 điểm, có lần 5.000 điểm. Trong khi T chơi thì D ngồi xem đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì đi về trước, một lúc sau thì có Cao Tiến Ch, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Trọng A lần lượt đến quán của Q ngồi uống nước. T tiếp tục đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì thua hết số tiền đem theo là 2.950.000 đồng, Q không cho T chơi nữa đồng thời yêu cầu T phải trả số tiền 5.500.000 đồng mà T đã vay của Q từ trước đó. Do T không có tiền trả nên Q giữ T lại và yêu cầu T gọi điện thoại nói người nhà đem tiền đến trả thì mới cho về.

Đến 00 giờ 00 phút ngày 18/7/2014, T không gọi được ai đem tiền đến trả thì Q không chờ nữa mà mời Ch, T1, C, A đi uống bia và hát karaoke rồi đưa T cùng đi theo. Sau khi uống bia, hát karaoke xong Q nhờ Ch và C đưa T về nhà C để trông giữ đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì Ch và C đưa T ra quán của Q. Tại đây, thấy Q có một mình sợ T bỏ đi nên C đưa ra ý kiến xích T bằng xích sắt để cho T không bỏ trốn được, Q và Ch không ngăn cản mà đồng tình với C. C đã lấy 01 xích sắt cạnh giá để hàng và 02 khóa Việt Tiệp gần đó xích một đầu vào chân giá sắt rồi khóa bằng khóa Việt Tiệp màu vàng có chốt ngang, đầu còn lại C quấn vào cổ T rồi khóa bằng khóa Việt Tiệp màu đen có móc treo. T ngăn cản thì bị C dùng

tay tắt 01 cái vào đầu làm cho T sợ và ngồi im để cho C xích. Khi xích T xong C và Ch đi về, C đưa chìa khóa cho Ch giữ để rồi sau đó Ch ra mở khóa cho T. Trong khi bị giữ T có gọi điện gọi cho Hồ Đức T biết việc nợ tiền của Q và nhờ T3 đến giúp đỡ, T3 đến quán của Q và thấy T đang trong tình trạng bị xích, T3 xin Q thả T nhưng do T3 không có tiền trả cho Q nên Q không đồng ý thả cho T về. Sau khi được Ch mở xích, T bị Q trông giữ đến khi ăn cơm trưa Q tiếp tục bị Q xích chân lại vào giá sắt để hàng đến khi ăn cơm xong thì Q mở khóa cho T.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Kim T đến quán của Q và đánh bạc trên máy bắn cá. T2 có 300.000 đồng mua 3.000 điểm và bảo Q nạp vào 02 máy bắn cá, T2 có nhờ T chơi hộ trên 01 máy, còn T2 chơi trên một máy. Các đối tượng đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 56/CTr-VKS ngày 11/10/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Đặng Gia Q về các tội “*Giữ người trái pháp luật*” và “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo: Nguyễn Hữu C (tên gọi khác: B) và Cao Tiến Ch về tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo : Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Gia Q khai nhận: Do hám lợi nên bị cáo đồng ý để bị cáo Nguyễn Huy C đặt 02 máy bắn cá tại quán nước của bị cáo từ tháng 4 năm 2014. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/7/2014 có Hoàng Văn T và Nguyễn Văn D đến quán nước của bị cáo, thấy có máy bắn cá nên T hỏi bị cáo cho chơi thì được bị cáo đồng ý. Trong khi T ngồi chơi thì D ngồi xem một lúc thì bỏ đi về, chơi đến khoảng 23 giờ 30 phút thì T thua hết số tiền 2.950.000 đồng mang theo nên không chơi nữa. Vì trước đó T còn vay nợ bị cáo số tiền 5.500.000 đồng nên bị cáo không cho T về và yêu cầu T gọi điện cho người nhà đem tiền lên trả. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 18/7/2014, T không gọi được ai đem tiền lên trả nên bị cáo không chờ nữa mà mời Cao Tiến Ch, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Trọng A là người cùng thôn với bị cáo đã đến quán của bị cáo từ trước đó đi uống bia, hát karaoke rồi đưa T đi cùng. Sau khi uống bia, hát karaoke xong bị cáo có nhờ C và Ch đưa T về nhà C để trông giữ. Sáng cùng ngày, C và Ch đưa T ra lại quán nước của bị cáo rồi dùng xích sắt xích T lại để T không bỏ trốn được, T có ngăn cản thì bị C tắt 01 cái vào đầu. Khi bị cáo mở cửa quán thì Ch mở xích cho T, nhưng đến buổi trưa khi ăn cơm thì bị cáo lại tiếp tục dùng xích sắt T lại, ăn cơm xong bị cáo mở khóa cho T và tiếp tục trông giữ đến khi bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Huy C khai nhận: Vào khoảng tháng 4/2014 bị cáo có thỏa thuận với Đặng Gia Q để đặt 02 máy bắn cá tại quán nước của Q và giao cho Q quản lý để cho các đối tượng đến đánh bạc, Q trả tiền được thua cho mọi người và thanh toán với bị cáo vào cuối tháng. Quá trình đặt máy bắn cá đến trước khi bị lực

lượng Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang bị cáo đã thanh toán với Q 02 lần vào tháng 5 và tháng 6/2014 nhưng đều bị thua.

Các bị cáo: Nguyễn Hữu C và Cao Tiến Ch đều khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/7/2014 các bị cáo có đến quán nước của Đặng Gia Q ngồi chơi và được Q rủ đi uống bia, hát karaoke. Sau đó, Q có nhờ các bị cáo đưa Hoàng Văn T về nhà bị cáo C để trong giữ vì trước đó T có vay tiền của Q nhưng chưa trả nên các bị cáo đồng ý đưa T về nhà bị cáo C trông giữ và ngủ. Đến 05 giờ 30 phút ngày 18/7/2018, các bị cáo đưa T ra lại quán của Q để giao lại cho Q và dùng xích sắt xích T lại để không cho T bỏ trốn, khi T có hành động ngăn cản thì bị cáo C dùng tay tát 01 cái vào đầu T làm T sợ ngồi im để cho xích.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Đặng Gia Q , Hoàng Văn T , Nguyễn Huy C , Nguyễn Hữu C (tên gọi khác : B) và Cao Tiến Ch. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với tội “*Đánh bạc*” do có sự sửa đổi , bổ sung, thay đổi chính sách pháp luật nên hành vi “*Đánh bạc*” của các bị cáo: Đặng Gia Q, Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C không cấu thành tội phạm cũng như không còn nguy hiểm cho xã hội nữa . Tuyên bố các bị cáo: Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C (tên gọi khác: B) và Cao Tiến Ch phạm tội “*Giữ Người trái pháp luật*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số : 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội , khoản 3 Điều 7 và Điều 29 Bộ luật hình sự . Miễn trách nhiệm hình sự, đình chỉ vụ án về tội “*Đánh bạc*” đối với các bị cáo : Đặng Gia Q, Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đặng Gia Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 14 tháng đến 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C (tên gọi khác: B) từ 05 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 14 tháng.

Xử phạt bị cáo Cao Tiến Ch từ 04. tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Riêng các bị cáo: Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C và Cao Tiến Ch chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đồng thời cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án do bị cáo Hoàng Văn T bỏ trốn khỏi địa phương nên đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành truy nã. Đến nay, việc truy nã đối với bị cáo không có kết quả nên Hội đồng xét xử xem xét xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Khoảng tháng 4/2014, Nguyễn Huy C có thỏa thuận đặt 02 máy bắn cá tại quán nước của Đặng Gia Q ở thôn Tam Á - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh và giao cho Q quản lý để cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Khi chốt điểm trên máy là số (+) thì thắng C sẽ chia cho Q một nửa số tiền thu được, còn điểm trên máy là số (-) thì thua C sẽ chịu hết.

Do ham mê cờ bạc nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/7/2014, Hoàng Văn T đã đến quán của Đặng Gia Q để tham gia đánh bạc trên máy bắn cá. Quy định chơi, cứ 100.000 đồng nạp được 1.000 điểm vào trong máy bắn cá của người chơi. T tham gia đánh bạc bằng hình thức bắn cá đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị thua hết số tiền mang theo là 2.950.000 đồng nên không chơi nữa. Nhưng vì trước đó T có vay của Q số tiền 5.500.000 đồng chưa trả được nên Q đã giữ T lại và yêu cầu T gọi điện cho người nhà đem tiền lên trả nợ thì Q mới cho T về. Quá trình giữ T, Q cùng với Nguyễn Hữu C và Cao Tiến Ch đã dùng xích sắt để xích không cho T bỏ trốn, T có ngăn cản thì bị C dùng tay tát 01 cái vào đầu làm cho T sợ ngồi im để cho xích. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/4/2014 khi Q và đồng bọn đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Đặng Gia Q, Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C và Cao Tiến Ch đã phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với tội “*Đánh bạc*” của các bị cáo : Đặng Gia Q , Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C do ngày 17/7/2014 xác định các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 2.950.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi , bổ sung năm 2017 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018) thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại*

Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”, theo hướng dẫn tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2014 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được thực hiện theo Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, do có sự sửa đổi, bổ sung, thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi đánh bạc của các bị cáo : Q, T và C không cấu thành tội phạm và không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên cần miễn trách nhiệm hình sự và đình chỉ vụ án về tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo : Q, T và C. Do bị cáo T hiện nay đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 04 ngày 13/5/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành nên Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành xem xét xử lý đối với trường hợp của bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Đối với tội “Giữ người trái pháp luật” cần xét xử đối với các bị cáo : Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C và Cao Tiên Ch theo quy định của pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn . Tuy các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò và nhiệm vụ cụ thể đối với từng bị cáo . Xong hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Đặng Gia Q giữ vai trò chính khi là người khơi xướng và trực tiếp giữ người bị hại ở lại quán của mình, còn các bị cáo: Nguyễn Hữu C và Cao Tiên Ch tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội , vai trò tham gia trong vụ án và hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Đặng Gia Q vào năm 2007 đã bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với các bị cáo : Nguyễn Hữu C và Cao Tiên Ch đều có nhân thân tốt , chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi

thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu C còn có thời gian tham gia quân ngũ xây dựng và bảo vệ tổ quốc nên cần tiếp tục xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt nữa cho bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với người phạm tội đối. Xong xét thấy, các bị cáo đều làm ruộng, không đảm nhiệm chức vụ trong các cơ quan có thẩm quyền nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo: Đặng Gia Q, Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C do không bị xử lý về hình sự nên Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện Thuận Thành xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, khi bị bắt quả tang còn có Hoàng Kim T tham gia đánh bạc. Do hành vi “*Đánh bạc*” của Tuyên chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tuyên là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn D là người cùng Hoàng Văn T đến quán của bị cáo Đặng Gia Q và biết việc T tham gia đánh bạc, Nguyễn Xuân H được bị cáo Q trả nợ số tiền 1.500.000 đồng trong tổng số tiền 2.950.000 đồng mà bị cáo Q thu được từ việc đánh bạc, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Đức T cùng đi uống bia cùng như đi hát karaoke với bị cáo Q cùng đồng bọn, Ngô Thị Ng là vợ của bị cáo Đặng Gia Q biết việc T đánh bạc trên máy bắn cá và bị giữ lại. Quá trình điều tra đã xác định: D chỉ ngồi xem T đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc, H không biết số tiền mà bị cáo Q trả là do phạm tội mà có, A và T2 không tham gia và không biết bị cáo Q cùng đồng bọn giữ T, Ng không tham gia cũng như không biết việc bị cáo Q cùng đồng bọn xịch T. Do đó, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thuận Thành không xem xét xử lý đối với: D, H, A, T2 và Ng là phù hợp.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Hồ Đức T và anh Nguyễn Văn D biết việc Hoàng Văn T bị các bị cáo: Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C và Cao Tiến Ch giữ tại quán của Q. Tại phiên tòa hôm nay, anh T3 và anh D vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc đưa anh T3 và anh D vào làm người tham gia tố tụng khác trong vụ án với tư cách là người làm chứng là có cơ sở, đúng theo quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án , bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo Đặng Gia Q đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo số tiền 2.245.000 đồng. Số tiền đã nộp này được bà H xác định là số tiền tang vật mà bị cáo Q đã thu lời trong vụ án “*Đánh bạc*”, bà H nộp thay cho bị cáo Q để sung quỹ Nhà nước . Tại phiên tòa hôm nay , bà H đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại cho bà số tiền nêu trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Do Hoàng Văn T vừa là bị cáo đồng thời là người bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc bồi thường trong vụ án này. Nếu sau này Hoàng Văn T có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã thu giữ: 02 máy bắn cá; 01 chìa có tay cầm màu đỏ sử dụng máy bắn cá; 01 xích sắt dài 1,5 m; 02 khóa Việt Tiệp; 01 chìa khóa; 01 quyền vớ ô ly bên trong có chữ ký của Đặng Gia Q và số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, Đặng Gia Q tự giác giao nộp số tiền 705.000 đồng; Hoàng Kim T tự giác giao nộp số tiền 10.000 đồng; Nguyễn Huy C tự giác giao nộp 01 chìa có tay cầm màu đen sử dụng máy bắn cá và bà Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 2.245.000 đồng.

Đối với 02 máy bắn cá; 02 chìa khóa (01 chiếc có tay cầm màu đỏ , 01 chiếc có tay cầm màu đen dùng để sử dụng máy bắn cá) là vật chứng liên quan đến hành vi “*Đánh bạc*” vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng được xác định là tiền mà Hoàng Kim T dùng để sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 705.000 đồng mà Đặng Gia Q tự giác giao nộp cũng như số tiền 2.245.000 đồng mà bà Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp. Số tiền này được xác định là số tiền tang vật mà Hoàng Văn T dùng để sử dụng đánh bạc vào ngày 17/7/2014 nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xích sắt dài 1,5 m; 02 khóa Việt Tiệp; 01 chìa khóa được xác định là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 quyền vớ ô ly bên trong có chữ ký của Đặng Gia Q và số tiền 10.000 đồng của Hoàng Kim T tự giác giao nộp. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của Q và T4 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã trả lại cho Q và T4 là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Do các bị cáo : Đặng Gia Q, Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C được miễn trách nhiệm hình sự và đình chỉ vụ án về tội “*Đánh bạc*” nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo: Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C và Cao

Tiền Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và Điều 29 Bộ luật hình sự.

Miễn trách nhiệm hình sự, đình chỉ vụ án về tội “*Đánh bạc*” đối với các bị cáo: **Đặng Gia Q, Hoàng Văn T và Nguyễn Huy C.**

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C (tên gọi khác : B) và Cao Tiên Ch phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đặng Gia Q 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cao Tiên Ch 05 (*Năm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo : Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C và Cao Tiên Ch cho Ủy ban nhân dân xã Gi - huyện Th - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 (*Hai*) máy bắn cá ; 02 (*Hai*) chìa khóa sử dụng máy bắn cá (01 (*Một*) chiếc có tay cầm màu đỏ, 01 (*Một*) chiếc có tay cầm màu đen) và số tiền 3.250.000 (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) xích sắt dài 1,5 m; 02 (*Hai*) khóa Việt Tiệp và 01 (*Một*) chìa khóa (Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2014 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đặng Gia Q, Nguyễn Hữu C và Cao Tiến Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn

